

Số: 30 /2018/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 05 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế quản lý hoạt động thông tin đối ngoại
trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07/9/2015 của Chính phủ về Quản lý hoạt động thông tin đối ngoại;

Căn cứ Nghị định số 09/2017/NĐ-CP ngày 09/02/2017 của Chính phủ quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT ngày 19/10/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Hướng dẫn quản lý hoạt động thông tin đối ngoại của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế quản lý hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/12/2018.

Điều 3. Chánh văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, địa phương của tỉnh, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông (b/c);
- TTTU, TTHĐND (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Văn phòng Tỉnh ủy, các Ban xây dựng Đảng;
- Các ban HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Bắc Ninh, Đài PT -TH tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: Các phòng, đơn vị trực thuộc; CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, XDCB.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tiến Như

QUY CHẾ

Quản lý hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 30 /2018/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2018
của UBND tỉnh Bắc Ninh)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại; trách nhiệm của các Sở, ban, ngành, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) trong việc quản lý và triển khai hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

2. Quy chế này áp dụng đối với các Sở, ban, ngành, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia quản lý và hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động thông tin đối ngoại

1. Tuân thủ chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các điều ước quốc tế mà Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; tuân thủ pháp luật và phong tục tập quán của nước sở tại.

2. Bảo đảm tuân thủ không ảnh hưởng đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, uy tín, hình ảnh, quan hệ ngoại giao, hợp tác quốc tế của Việt Nam; bảo vệ bí mật nhà nước.

3. Không kích động nhân dân chống phá Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, phá hoại khối đoàn kết toàn dân; không kích động bạo lực, tuyên truyền chiến tranh xâm lược, gây hận thù giữa các dân tộc và nhân dân các nước.

4. Bảo đảm thông tin chính xác, kịp thời theo đúng định hướng thông tin tuyên truyền đối ngoại của Đảng, Nhà nước trong từng thời kỳ cũng như các chương trình, kế hoạch thông tin đối ngoại đã được phê duyệt; không đưa tin sai sự thật, xuyên tạc, vu khống nhằm xúc phạm danh dự của tổ chức, danh dự, nhân phẩm của công dân.

5. Thực hiện đúng Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí.

Điều 3. Quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại

1. Xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh và tổ chức thực hiện các văn bản đã ban hành theo thẩm quyền được pháp luật quy định.

2. Xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chương trình về hoạt động thông tin đối ngoại.

3. Tổ chức bộ máy, xây dựng cơ chế chính sách đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thông tin đối ngoại tỉnh Bắc Ninh.

4. Tổ chức quản lý công tác nghiên cứu khoa học về thông tin đối ngoại; đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho các lực lượng tham gia hoạt động thông tin đối ngoại về các nội dung sau:

a) Phương pháp và kỹ năng công tác thông tin đối ngoại.

b) Kỹ năng phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí.

c) Tình hình quốc tế và hoạt động đối ngoại của Đảng và Nhà nước.

d) Tình hình đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo và biên giới lãnh thổ quốc gia.

đ) Phổ biến kiến thức, nâng cao nhận thức về nhân quyền; tuyên truyền thành tựu bảo đảm quyền con người của Việt Nam.

5. Quản lý, hướng dẫn, chủ động cung cấp thông tin cho các cơ quan thông tấn báo chí của trong nước; chủ động cung cấp thông tin cho các cơ quan thông tấn, báo chí của nước ngoài; cung cấp thông tin cho người Việt Nam ở nước ngoài và cộng đồng quốc tế; cung cấp thông tin tình hình thế giới vào Việt Nam.

6. Hợp tác quốc tế về hoạt động thông tin đối ngoại.

7. Thực hiện bảo mật thông tin trong phạm vi quản lý theo quy định.

8. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động thông tin đối ngoại theo quy định của pháp luật.

9. Sơ kết, tổng kết hoạt động thông tin đối ngoại; đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thông tin đối ngoại.

Điều 4. Kinh phí cho hoạt động thông tin đối ngoại

1. Kinh phí cho hoạt động thông tin đối ngoại được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và nguồn tài chính hợp pháp khác.

2. Hằng năm, căn cứ nhu cầu, nhiệm vụ hoạt động thông tin đối ngoại, các cơ quan, đơn vị xây dựng nội dung và khái toán kinh phí gửi Sở Thông tin

và Truyền thông tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại tỉnh Bắc Ninh. Sau khi UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại, các cơ quan, đơn vị căn cứ nhiệm vụ được giao lập dự toán chi tiết triển khai thực hiện gửi cơ quan tài chính cùng cấp thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phân bổ kinh phí thực hiện.

Chương II

HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI

Điều 5. Thông tin đối ngoại

1. Thông tin đối ngoại bao gồm thông tin chính thức về Việt Nam, thông tin quảng bá hình ảnh Việt Nam và thông tin tình hình thế giới vào Việt Nam.

2. Thông tin đối ngoại tỉnh Bắc Ninh là thông tin chính thức về tỉnh Bắc Ninh, thông tin quảng bá hình ảnh tỉnh Bắc Ninh và thông tin tình hình trong nước, thế giới đến với Bắc Ninh.

Điều 6. Cung cấp thông tin quảng bá hình ảnh tỉnh Bắc Ninh

Thông tin quảng bá hình ảnh tỉnh Bắc Ninh được cung cấp qua các phương thức sau đây:

1. Hoạt động đối ngoại của Ủy ban nhân dân tỉnh.
2. Công/Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài.
3. Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh.
4. Xuất bản phẩm bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài.
5. Sản phẩm báo chí của các phương tiện thông tin đại chúng trong nước.
6. Sản phẩm của các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông nước ngoài.
7. Sản phẩm truyền thông phổ biến qua mạng internet.
8. Các hoạt động tiếp xúc, hợp tác với cơ quan báo chí nước ngoài.
9. Các hoạt động truyền thông của các sự kiện lớn tổ chức tại tỉnh, các địa phương khác và ở nước ngoài.
10. Các phương thức hoạt động thông tin đối ngoại khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Cung cấp thông tin giải thích, làm rõ

1. Thông tin giải thích, làm rõ là những tư liệu, tài liệu, hồ sơ, lập luận nhằm giải thích, làm rõ, đấu tranh với các thông tin sai lệch ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của tỉnh, của đất nước trên các lĩnh vực.

2. Các Sở, ban, ngành, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan liên quan khi phát hiện hoặc nhận được thông tin, tài liệu, báo cáo sai lệch, ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của tỉnh Bắc Ninh, có trách nhiệm kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời cung cấp những tư liệu, tài liệu, hồ sơ, lập luận, giải thích, làm rõ; triển khai các biện pháp thông tin, tuyên truyền cần thiết để bảo vệ và nâng cao uy tín, hình ảnh của tỉnh Bắc Ninh.

3. Giao Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức theo dõi, tổng hợp dư luận báo chí trong nước viết về tỉnh Bắc Ninh; Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức theo dõi, tổng hợp dư luận báo chí ngoài nước viết về tỉnh Bắc Ninh; Công an tỉnh chủ động tổ chức phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh làm thất bại âm mưu, hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia và bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 8. Cơ sở dữ liệu về thông tin đối ngoại

1. Cơ sở dữ liệu về thông tin đối ngoại là hệ thống dữ liệu được số hóa, được tích hợp vào cơ sở dữ liệu quốc gia về thông tin đối ngoại.

2. Cơ sở dữ liệu về thông tin đối ngoại của tỉnh Bắc Ninh là nguồn cung cấp thông tin chính thức, thông tin quảng bá về tỉnh cho các phương tiện thông tin đại chúng trong và ngoài nước, phục vụ công tác tra cứu, tìm hiểu, nghiên cứu về tỉnh Bắc Ninh.

3. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu về thông tin đối ngoại của tỉnh; thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật Nhà nước đối với quy trình lưu trữ dữ liệu.

4. Các cơ quan, đơn vị trong tỉnh có trách nhiệm cung cấp thông tin để xây dựng, hoàn thiện và duy trì hệ thống cơ sở dữ liệu về thông tin đối ngoại của tỉnh.

Điều 9. Xuất bản phẩm thông tin đối ngoại

1. Xuất bản phẩm thông tin đối ngoại là các sản phẩm xuất bản bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài để cung cấp thông tin chính thức về tỉnh Bắc Ninh, quảng bá hình ảnh của tỉnh Bắc Ninh tới cộng đồng trong nước, quốc tế và người Việt Nam ở nước ngoài.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch xuất bản, phát hành các xuất bản phẩm thông tin đối ngoại trong một số lĩnh vực.

Điều 10. Hoạt động hỗ trợ, hợp tác với các cơ quan thông tấn, báo chí, công ty truyền thông, phóng viên nước ngoài

1. Các cơ quan thông tấn, báo chí, công ty truyền thông, phóng viên nước ngoài được hỗ trợ, tạo điều kiện trong hoạt động viết tin, bài, sản xuất chương trình và thực hiện các xuất bản phẩm nhằm giới thiệu về tỉnh Bắc Ninh trên các phương tiện thông tin, đại chúng trong và ngoài nước.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng cơ chế, chính sách để thực hiện việc hỗ trợ, hợp tác được quy định tại Khoản 1 Điều này.

3. Hoạt động thông tin, báo chí của cơ quan thông tấn, báo chí, công ty truyền thông nước ngoài tại địa bàn tỉnh Bắc Ninh phải tuân thủ quy định của Nghị định số 88/2012/NĐ-CP ngày 23/10/2012 của Chính phủ quy định về hoạt động thông tin, báo chí của báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam và các văn bản pháp luật liên quan.

Chương III

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI

Điều 11. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại và tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho các cá nhân, tổ chức về công tác thông tin đối ngoại.

3. Phối hợp với các cơ quan liên quan tạo điều kiện cho các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông, phóng viên nước ngoài hoạt động trên địa bàn tỉnh. Chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh. Tổ chức biên soạn và phát hành các ấn phẩm phục vụ công tác thông tin đối ngoại của tỉnh.

4. Phối hợp Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo, hướng dẫn nội dung tuyên truyền thông tin đối ngoại cho các cơ quan báo chí trong tỉnh.

5. Thực hiện các quy định của pháp luật về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và bảo vệ bí mật nhà nước trong công tác thông tin đối ngoại.

6. Tổng hợp báo cáo UBND tỉnh về việc thực hiện kế hoạch thông tin đối ngoại của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện; sơ kết, tổng kết hoạt động thông tin đối ngoại; tổng hợp kinh phí đối ngoại hàng năm; đề xuất với cơ quan có thẩm quyền khen thưởng, xử lý vi phạm đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thông tin đối ngoại.

Điều 12. Văn phòng UBND tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức các cuộc họp báo quốc tế của lãnh đạo tỉnh ở trong nước và ngoài nước; chuẩn bị nội dung trả lời phỏng vấn của lãnh đạo tỉnh cho phóng viên nước ngoài theo sự phân công, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan trong việc quản lý, hướng dẫn phóng viên, báo chí nước ngoài đến tác nghiệp, hoạt động trên địa bàn tỉnh.

3. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị liên quan trong việc gắn kết công tác thông tin đối ngoại với hoạt động ngoại giao văn hóa, thể thao và du lịch.

Điều 13. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai hoạt động ngoại giao văn hóa, các hoạt động thông tin đối ngoại bằng các hình thức văn hóa, văn nghệ, thể thao, du lịch; tham mưu xây dựng những sản phẩm văn hóa tiêu biểu để tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá hình ảnh của tỉnh.

2. Phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, quản lý việc xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm có nội dung về Bắc Ninh, Việt Nam, phát hiện kịp thời báo cáo UBND tỉnh những thông tin không đúng sự thật, gây bất lợi và ảnh hưởng xấu đến hình ảnh của tỉnh để có biện pháp xử lý kịp thời.

3. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan xây dựng và phát hành các ấn phẩm phục vụ công tác thông tin liên quan đến văn hóa, du lịch của tỉnh.

Điều 14. Công an tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành chế độ bảo mật trong hoạt động thông tin đối ngoại của các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước nhằm đảm bảo các hoạt động thông tin đối ngoại tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Theo dõi, tổng hợp thông tin liên quan đến an ninh đối ngoại của tỉnh Bắc Ninh để kịp thời đề xuất chủ trương, biện pháp giải thích, làm rõ các thông tin sai lệch về Bắc Ninh.

3. Bảo đảm an ninh an toàn cho hoạt động thông tin đối ngoại theo định hướng của Đảng, Nhà nước; phát hiện và đấu tranh chống các hoạt động của các thế lực thù địch lợi dụng thông tin đối ngoại chống phá tỉnh Bắc Ninh và Việt Nam.

4. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan tổ chức các hoạt động thông tin đối ngoại chuyên ngành, thông qua các kênh và biện pháp đặc thù, góp phần bảo vệ lợi ích, an ninh quốc gia và của tỉnh.

Điều 15. Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại theo chức năng, nhiệm vụ được giao; xây dựng cơ sở dữ liệu về tiềm năng, thế mạnh, môi trường đầu tư, cơ chế chính sách và những thành tựu phát triển kinh tế của tỉnh

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan biên soạn và phát hành các tài liệu quảng bá, giới thiệu về tiềm năng thu hút đầu tư của tỉnh bằng nhiều ngôn ngữ (tiếng Việt, Anh, Nhật, Hàn,...).

3. Chủ trì quảng bá, giới thiệu các dự án kêu gọi đầu tư tại các hội nghị, diễn đàn xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch.

Điều 16. Sở Tài chính

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định dự toán ngân sách hàng năm cho các hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

2. Bảo đảm nguồn kinh phí trong ngân sách nhà nước để thực hiện các chương trình kế hoạch, đề án hoạt động thông tin đối ngoại đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 17. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho UBND tỉnh về công tác tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 18. Các Sở, ban, ngành, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý hoạt động thông tin đối ngoại.

2. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ thông tin đối ngoại trong phạm vi, lĩnh vực quản lý.

3. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cung cấp thông tin cho báo chí trong và ngoài tỉnh về các vấn đề liên quan đến lĩnh vực và địa bàn quản lý theo quy định, kịp thời phát hiện những thông tin sai sự thật báo cáo đề xuất xử lý thông tin theo thẩm quyền.

4. Hàng năm, xây dựng kế hoạch và dự trù kinh phí phục vụ cho hoạt động thông tin đối ngoại gửi Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định, báo cáo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt. Thời gian xây dựng kế hoạch gửi về Sở Thông

tin và Truyền thông trước tháng 10 hàng năm (*Theo Phụ lục số 01, Thông tư 22/2016/TT-BTTTT ngày 19/10/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông*).

5. Xây dựng các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại của cơ quan, đơn vị, trình Ủy ban nhân dân tỉnh và triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt.

6. Phân công tổ chức hoặc cá nhân phụ trách triển khai hoạt động thông tin đối ngoại.

7. Sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin đối ngoại theo phạm vi quản lý.

Điều 19. Báo Bắc Ninh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh

Mở chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, tăng cường thông tin quảng bá về hình ảnh và con người Bắc Ninh; chính sách thu hút đầu tư nước ngoài, tiềm năng hợp tác và phát triển của tỉnh ra thế giới và thông tin về thế giới vào tỉnh.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20. Chế độ báo cáo

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố gửi báo cáo định kỳ kết quả hoạt động công tác thông tin đối ngoại về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông. Báo cáo gửi trước ngày 20/12 (*Theo mẫu Phụ lục 02, Thông tư 22/2016/TT-BTTTT ngày 19/10/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông*).

2. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông trước 30/12 hàng năm.

3. Thực hiện báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 21. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Quy chế quản lý hoạt động thông tin đối ngoại được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Các tổ chức, cá nhân vi phạm Quy chế này, tùy vào mức độ sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật. Nếu gây thiệt hại phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Tổ chức thực hiện

1. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm hướng dẫn, triển khai thực hiện Quy chế này và theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện với các cơ quan có thẩm quyền.

2. Các Sở, ban, ngành, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, tổ chức và cá nhân có liên quan đến hoạt động thông tin đối ngoại chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh những vấn đề cần điều chỉnh, bổ sung, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. / *Nguyễn Tiến Như*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tiến Như

